

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Thị trường phân hóa**

Sau hai phiên tăng điểm liên tiếp sau kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên đán, thị trường chịu áp lực chốt lời trong phiên ngày Thứ Tư khiến chỉ số giảm điểm nhẹ. Một số cổ phiếu trụ cột như VIC, VHM, FPT có mức điều chỉnh lớn đã tác động không nhỏ lên chỉ số. Điểm sáng lại thuộc về HPG, nhóm BDS khu công nghiệp, một số cổ phiếu ngân hàng như STB, SHB và nhóm Dầu khí. Khối ngoại quay đầu bán ròng, nổi trội là giá trị bán ròng lớn hơn 2,300 tỷ đồng tại FPT, trong khi đó HPG lại là cổ phiếu được gom ròng mạnh nhất, với giá trị mua ròng hơn 1,700 tỷ đồng. Nhìn chung, thị trường mang tính phân hóa khá cao và diễn biến không đồng đều giữa các nhóm ngành.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 6.71 điểm (-0.36%), đóng phiên ở 1,860.91 điểm; HNX-Index tăng 0.51 điểm (+0.19%), đạt 263.23 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tăng vọt lên 41 nghìn tỷ đồng, tương ứng với hơn 1.57 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,062 tỷ đồng, trong đó giá trị mua ròng nổi trội được ghi nhận ở HPG, GVR và PLX. Ở chiều ngược lại, bán ròng tiêu biểu có FPT, DGW và VCB.

GVR (+6.97%), HPG (+3.53%), BSR (+4.81%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VIC (-3.01%), VHM (-3.60%), FPT (-3.68%) là ba mã lý do nhiều điểm nhất của thị trường.

Nguyên vật liệu, Thời trang, Thực phẩm và đồ uống là ba nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất khiến chỉ số giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là HPG, VGT, VNM.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục giao dịch giằng co khi tiệm cận vùng đỉnh lịch sử, kết phiên thị trường giảm điểm với thanh khoản tiếp tục tăng cao hơn so với những phiên trở lại đây. Áp lực chốt lời ngắn hạn gia tăng khiến thị trường chủ yếu giao dịch trong sắc đỏ. Tuy nhiên, lực cầu chủ động tham gia hấp thụ tốt giúp thanh khoản cải thiện đáng kể. Xu hướng chủ đạo vẫn nghiêng về hướng tăng, đồng thời dư địa mở rộng nhịp đi lên vẫn còn nếu thanh khoản duy trì ở mức tích cực.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 40-45%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường sau khi vượt 1,800, đang quay lại test lại cận trên của biên sideway (quanh 1,720-1,780). Để xu hướng tăng tiếp tục được duy trì, chúng tôi kỳ vọng dòng tiền pha mua phải xuất hiện quanh vùng này và giúp VN-Index quay trở lại đã tăng với thanh khoản cải thiện và độ rộng thị trường tích cực.

Ở trường hợp tiêu cực: Trong trường hợp tiêu cực, VN-Index tiếp tục giảm mạnh và đánh mất kênh giá sideway đã tích lũy trước đó 1,600-1,700, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro danh mục.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để gia tăng tỷ trọng các cổ phiếu hút dòng tiền và nhóm ngành dẫn dắt. Tuy nhiên, khi chỉ số đã tăng mạnh và tiến vào vùng kháng cự cao hơn, việc quản trị rủi ro là rất cần thiết. Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi ở các nhịp hưng phấn, duy trì tỷ trọng hợp lý và chủ động chốt lời từng phần khi cổ phiếu đạt kỳ vọng.



**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)**

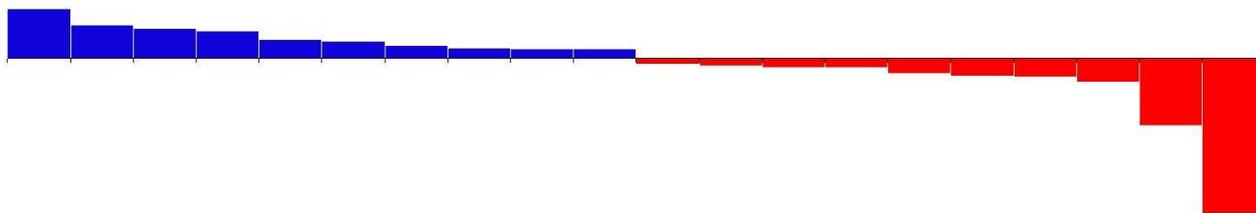
Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,861	-0.4	-0.5	42.8	16.8	2.3	8,694,090
VN30 Index	2,050	-0.1	-1.4	50.6	15.7	2.4	6,107,587
VN Midcap	2,293	-0.5	2.0	15.8	15.0	1.5	1,477,439
VN Smallcap	1,519	0.1	1.3	0.4	16.4	1.2	319,080
HNX Index	263	0.2	4.1	10.5	13.8	1.8	419,725
UpCom	129	0.5	1.3	28.8	13.4	1.8	660,136

**Nhóm ngành (tỷ đồng)**

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.6	33.1	8.1	1.5	22.1	4.2	187,212
Bảo hiểm	1.9	45.3	40.2	38.2	17.9	2.2	77,901
Bất động sản	-2.6	92.7	-10.5	198.1	26.3	2.9	2,080,204
CNTT	-3.3	-15.9	-5.5	-25.9	16.2	3.5	168,461
Dầu khí	0.2	61.4	50.9	37.4	34.9	3.6	94,040
Dịch vụ tài chính	-0.4	20.4	7.7	25.5	14.6	1.6	258,894
Tiền tệ	0.3	44.4	28.2	42.3	17.1	2.5	415,174
Du lịch và Giải trí	-2.0	34.6	-3.1	52.9	18.6	5.2	191,818
Hàng & DV CN	-0.7	7.7	7.9	19.6	14.1	1.7	181,866
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	23.9	14.9	9.6	12.5	1.8	66,495
Hóa chất	4.3	21.9	42.2	13.0	20.0	2.2	272,354
Ngân hàng	0.7	23.2	9.0	27.9	10.1	1.7	2,840,667
Ô tô và phụ tùng	-1.5	-9.4	0.5	7.4	3.7	1.3	16,009
Tài nguyên Cơ bản	3.1	21.5	11.9	22.1	16.1	1.5	274,670
Th. phẩm & Đồ uống	1.0	13.0	7.8	13.7	17.9	2.7	489,632
Truyền thông	1.8	1.2	8.9	-13.8	27.4	1.5	2,926
Xây dựng và Vật liệu	0.6	8.5	4.8	10.3	11.8	1.5	151,497
Y tế	-0.3	8.1	4.7	5.4	19.5	2.3	42,235

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.0	0.2	0.3	-1.8	-0.5	-8.0
USD/JPY	157	0.5	1.2	1.6	0.4	-0.1	5.1
USD/CNY	7	-0.2	-0.5	-1.2	-3.0	-1.7	-5.3
KRW/USD	1,433	-0.5	-0.8	-0.6	-2.4	-0.5	-0.1
EUR/USD	1	-0.1	0.0	0.8	-1.8	-0.3	-10.8
USD/VND	26,115	-0.3	0.6	-0.3	-1.0	-0.7	2.3
Dầu Thô	66	0.5	1.2	8.0	13.9	14.9	-4.3
Xăng	237	20.3	20.5	28.1	27.6	39.0	20.5
Khí đốt	3	-0.7	-3.9	-45.1	-34.6	-21.5	-30.6
Than	117	0.4	0.0	7.3	5.3	8.8	14.4
Vàng	5,176	0.6	4.0	3.3	25.3	19.8	77.6
Thép cuộn	3,239	-0.2	-0.5	-1.3	-2.0	-0.9	-5.0

**Đóng góp vào VN Index**



GVR (6.97%)	HPG (3.53%)	BSR (4.82%)	STB (5.21%)	VNM (2.99%)	MBB (1.77%)	SHB (4.18%)	BCM (4.59%)	ACB (1.88%)	CTG (0.79%)	GEX (-3.85%)	BID (-0.51%)	TCX (-1.43%)	VRE (-3.22%)	GEE (-5.81%)	VJC (-4.34%)	VPL (-2.99%)	FPT (-3.68%)	VHM (-3.60%)	VIC (-3.01%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------



# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- BID – Ngân hàng:** Tính đến 31/1/2026, BIDV ghi nhận lợi nhuận trước thuế gần 3,000 tỷ đồng, dư nợ tín dụng xấp xỉ 2.31 triệu tỷ đồng, ROE đạt 19.03% và tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1.26%.
- HDB – Ngân hàng:** HDBank dự kiến mua lại trước hạn tổng cộng 5.000 tỷ đồng trái phiếu phát hành năm 2024, thực hiện qua 3 đợt với các mã HD8C7Y202301, HD8C7Y202302 và HD8C7Y202303, sử dụng nguồn vốn hợp pháp của ngân hàng.
- KLB – Ngân hàng:** KienlongBank chào bán 10 triệu trái phiếu kỳ hạn 7 năm, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, tổng giá trị 1.000 tỷ đồng, lãi suất thả nổi cộng 1,8%/năm, thời gian đăng ký mua từ 23/3 đến 28/4.
- QTP – Tiện ích:** Ông Lê Việt Cường, Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Nhiệt điện Quảng Ninh, đã bị khởi tố và tạm giam ngày 23/2/2026 do bị cáo buộc làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức.
- KBC – Khu công nghiệp:** Ngày 17/3/2026, Kinh Bắc sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026; năm 2025, KBC đạt doanh thu thuần hơn 6,687 tỷ đồng và lãi ròng gần 2,147 tỷ đồng, hoàn thành 70% kế hoạch.
- STB – Ngân hàng:** Thanh tra NHNN Chi nhánh Khu vực 2 đã công bố Kết luận thanh tra số 06/KL-TTRA đối với Sacombank Trung Tâm, xác định chi nhánh có vi phạm hành chính và bị xử phạt theo Quyết định số 159/QĐ-XPVPHC ngày 24/10/2025.
- VHC – Thực phẩm và đồ uống:** Tháng 1/2026, doanh thu Vĩnh Hoàn đạt 958 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ và chấm dứt chuỗi giảm 5 tháng liên tiếp trước đó. Cổ phiếu VHC tăng hơn 11% từ đầu năm 2026.
- PNJ – Bán lẻ:** Dragon Capital đã mua 522,000 cổ phiếu PNJ, nâng tỷ lệ sở hữu lên 5.0581% và trở thành cổ đông lớn tại Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận.
- CTR – Xây dựng:** Tháng 1, Tổng CTCP Công trình Viettel đạt doanh thu 1,303 tỷ đồng tăng 45% và lợi nhuận trước thuế gần 64 tỷ đồng tăng 26% so với cùng kỳ 2025, hoàn thành khoảng 8% kế hoạch năm.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Tập đoàn Hòa Phát - HPG

**HPG – Nguyên vật liệu:** Trong ngày 23/2, Tập đoàn Hòa Phát ghi nhận sản lượng bán hàng 25,000 tấn thép xây dựng, thép chất lượng cao và ống thép, mức cao nhất từ trước đến nay.



# Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/24/2026	2/25/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	120.1	3,190	4,437	2,016	
2	Công nghệ Thông tin	89.0	2,706	4,370	2,313	
3	Bảo hiểm	56.3	79	126	80	
4	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	51.1	734	738	488	
5	Thực phẩm và đồ uống	48.6	1,549	1,787	1,202	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	46.1	294	429	294	
7	Ngân hàng	45.6	6,686	8,894	6,106	
8	Hóa chất	43.5	2,292	1,650	1,149	
9	Dầu khí	42.0	2,181	2,141	1,508	
10	Truyền thông	41.2	17	19	13	
11	Xây dựng và Vật liệu	37.2	843	1,139	830	
12	Bất động sản	25.9	2,516	3,600	2,859	
13	Dịch vụ tài chính	23.4	4,121	3,279	2,657	
14	Bán lẻ	20.5	976	1,130	938	
15	Y tế	14.2	49	53	46	
16	Ô tô và phụ tùng	9.0	46	50	46	
17	Du lịch và Giải trí	0.3	363	282	281	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	Xu hướng
GMD	Gemadep	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	80,000	0.3	12.2	26.8	26	175.9
NLG	BDS Nam Long	Bất động sản	28,050	-2.1	-2.9	-15.1	55	101.9
ACB	ACB	Ngân hàng	24,450	1.9	3.4	13.4	8	412.8
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	15,900	-3.9	-1.2	26.6	27	130.3
EIB	Eximbank	Ngân hàng	23,600	-2.5	10.3	22.3	8	363.5
MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	Thực phẩm và đồ uống	147,000	-1.3	-2.0	#VALUE!	204	31.2
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	32,200	-0.2	4.4	37.6	73	31.5
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,450	1.8	4.6	-3.8	212	6.1
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	60,000	-1.5	0.5	0.3	3	72.5
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	24,200	0.2	2.5	103.2	(1)	12.0
VRC	Bất động sản và Đầu tư VRC	Bất động sản	13,000	-0.8	-0.8	12.1	(80)	0.1
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	53,900	-0.9	2.3	-3.0	(43)	0.8
HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	12,150	-2.0	4.7	63.7	(15)	26.0
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	14,900	-0.7	8.8	80.6	(23)	15.7
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24,700	-0.8	5.1	100.2	(43)	226.6

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Xu hướng
GMD	Gemadep	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	80,000.0	0.3	12.2	31.1	4.1	74.50
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24,700.0	-0.8	5.1	23.8	8.5	24.30
EIB	Eximbank	Ngân hàng	23,600.0	-2.5	10.3	10.8	7.6	22.35
HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	12,150.0	-2.0	4.7	-2.8	10.6	12.20
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	14,900.0	-0.7	8.8	34.2	8.5	14.40
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,450.0	1.8	4.6	8.0	1.2	11.00
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	5,600.0	0.0	1.3	-8.0	-0.7	5.50
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	8,980.0	-0.1	1.9	-8.3	-0.6	8.84
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	24,200.0	0.2	2.5	-3.6	-0.5	23.65
MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	Thực phẩm và đồ uống	147,000.0	-1.3	-2.0	-18.7	-2.4	149.00

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

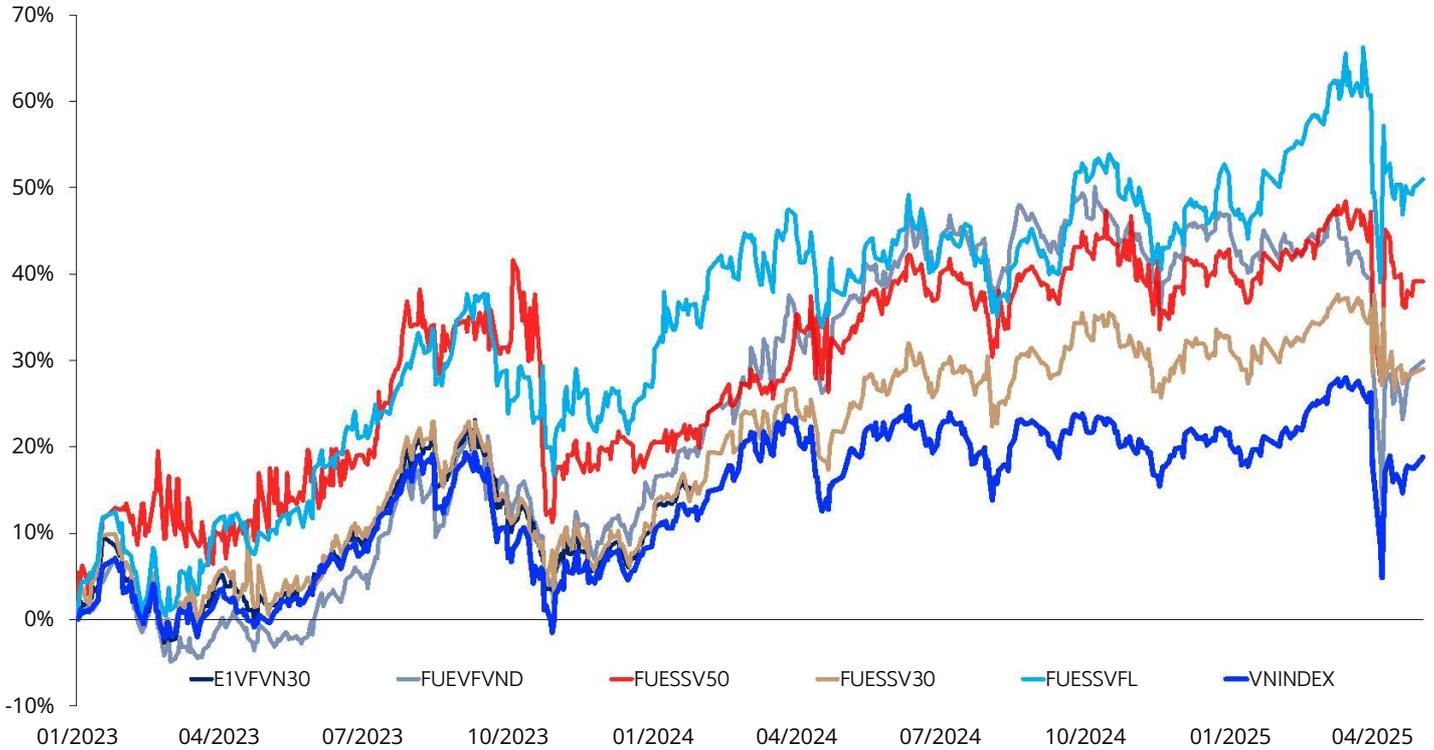
Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
								Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(2,334.92)	FPT	HPG	1,762.17					2/25/2026	4,727.8	5,790.6	-1,062.8
381	VCB	GVR	189.2					2/24/2026	5,044.2	4,722.3	322.0
41	DGW	BSR	133					2/23/2026	2,938.5	4,055.1	-1,116.7
11	VIC	DGC	114					2/13/2026	3,463.8	3,271.1	192.6
11	TPB	GMD	71					2/12/2026	2,843.1	2,500.7	342.4
11	VPB	PLX	4					2/11/2026	5,144.6	3,055.4	2,089.2
11	EIB	PNJ	2					2/10/2026	3,821.9	3,063.5	758.3
11	STB	GAS	1					2/9/2026	3,346.5	3,599.1	-252.5
11	NLG	KBC	1					2/6/2026	5,077.8	5,996.9	-919.1
11	VIX	ACB	1					2/5/2026	3,697.5	4,954.4	-1,256.9
								2/4/2026	4,384.1	5,348.4	-964.3
								2/3/2026	4,479.8	5,103.0	-623.2
								2/2/2026	3,244.0	5,711.0	-2,466.9
								1/30/2026	3,927.2	3,242.1	685.1
								1/29/2026	3,690.4	4,147.5	-457.1
								1/28/2026	6,722.7	8,509.9	-1,787.3

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,200	0.1%	-1.8%	0.3%	786,600	28.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,320	0.6%	-0.7%	6.7%	5,300	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	31,530	0.7%	-1.3%	3.9%	31,000	1.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	40,100	-0.6%	1.5%	4.7%	168,200	6.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	27,670	0.0%	3.3%	8.4%	96,500	2.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,850	-0.1%	-0.2%	1.4%	34,700	0.9	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	24,840	0.0%	-1.9%	0.1%	5,500	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,500	-0.7%	3.1%	8.4%	2,300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,910	0.9%	-1.9%	1.0%	1,500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,620	0.8%	-1.5%	-1.3%	13,200	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,320	1.2%	0.8%	4.3%	1,100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	17,090	0.3%	1.7%	4.8%	14,600	0.2	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,990	3.2%	0.6%	11.0%	1,900	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	15,070	n.a	1.3%	4.8%	2,600	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,250	2.9%	2.9%	13.3%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB(x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	questing Data...	#N/A Requesting Data...	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	questing Data...	#N/A Requesting Data...	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	questing Data...	#N/A Requesting Data...	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	questing Data...	#N/A Requesting Data...	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	questing Data...	VN100	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	questing Data...	#N/A Requesting Data...	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	questing Data...	#N/A Requesting Data...	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	questing Data...	#N/A Requesting Data...	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	questing Data...	VNMidcap	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	questing Data...	#N/A Requesting Data...	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	questing Data...	#N/A Requesting Data...	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	A Requesting Data...	DaVNX50	n.a	questing Data...	questing Data...	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	A Requesting Data...	DaVNX50	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	A Requesting Data...	DaVN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.